

PHỤ NỮ CANADA NHỮNG THẬP NIÊN CUỐI THẾ KỶ XX

TS. Nguyễn Kim Anh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Trong những chặng đường phát triển mạnh mẽ về kinh tế, chính trị và xã hội, yếu tố con người luôn được coi trọng ở Canada. Đặc biệt, vị trí của người phụ nữ Canada ngày càng được đề cao không chỉ ở gia đình mà còn trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội.

1. Người phụ nữ và gia đình.

Trong suốt một thời gian dài, chăm sóc con cái và làm công việc nội trợ là công việc chủ yếu của người phụ nữ Canada. Họ yên phận trong thiên chức làm vợ, làm mẹ, làm hậu phương cho những người đàn ông. Giữa những năm 40 đến đầu những năm 60 thế kỷ XX, ở Canada đã có cuộc bùng nổ dân số với tỷ lệ sinh đẻ trung bình trong một gia đình là 3,9. Tỷ lệ này sau đó đã giảm xuống chỉ còn 1,7 vào thập niên 70, 80. Canada trở thành một trong nhiều nước có tốc độ tăng trưởng dân số thấp trên thế giới. Nguyên nhân chủ yếu theo nghiên cứu đánh giá là do sự tác động của hoàn cảnh lịch sử. Trong thời gian chiến tranh, người phụ nữ phải gánh vác cả công việc gia đình và xã hội. Họ không có nhiều thời gian ngay cho chính bản thân mình. Khi những người đàn ông từ chiến trận trở về, mọi công việc gia đình, chăm sóc con cái lại dồn lên đôi vai phụ nữ, dần thế

chỗ cho những công việc ngoài xã hội. Bên cạnh đó, sự phát triển về kinh tế đã giúp cho nam giới đi làm gặp nhiều thuận lợi và đồng lương của họ có khả năng nuôi được cả gia đình. Thời điểm này số phụ nữ ở nhà làm nội trợ tăng đáng kể.

Sự phát triển kinh tế cùng với sự thay đổi quan niệm về vai trò của phụ nữ trong gia đình, trong xã hội đã khiến tỷ lệ sinh sản ở Canada thấp dần. Tỷ lệ gia đình đông con (từ 5 con trở lên) giảm từ 40% xuống còn 5% tính từ năm 1876 đến 1980. Tại Quebec, nơi trước đây có tỷ lệ sinh sản cao, thì giờ đây đã trở thành thấp nhất Canada. Thay vì trước chỉ tập trung vào nội trợ và con cái, phụ nữ giờ đây muốn dành nhiều thời gian hơn cho bản thân, cho công tác xã hội, cho những hoạt động giải trí như thể thao, du lịch... Họ đã có những đóng góp đáng kể trong thu nhập kinh tế cho gia đình. Và tỷ lệ phụ nữ đã kết hôn và có con đi làm ngày càng tăng kể từ thập niên 80.

Theo nhà nghiên cứu S. McDaniel trong *The Changing Canadian Family*, "kích cỡ" gia đình Canada dần thu nhỏ đi bởi hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất, ngày càng có nhiều phụ nữ Canada không muốn sinh con. Một phần trong số họ ưa thích cuộc sống không con cái cho đến

lúc dự định có con thì lại không thể. Phần khác chỉ sinh con khi họ thấy không thể trì hoãn thêm nữa. Họ phải dành cả thời gian và tiền bạc cho sự ra đời của một đứa trẻ. Một thống kê cho thấy, 16% phụ nữ Canada trẻ tuổi ngày nay đã không sinh con. Tỷ lệ này đạt tới 21% trong thời kỳ suy thoái. *Nguyên nhân thứ hai* khiến nhân khẩu trong các gia đình ngày một ít đi chính bởi mối quan tâm, lo lắng tới những đứa con. Họ hạn chế sự sinh đẻ liên tục để tập trung được nhiều nhất, tốt nhất cho con cái. Nhìn chung, các gia đình ít con có điều kiện chăm sóc con cái chu đáo hơn các gia đình đông đúc cả về vật chất lẫn tinh thần. Cuộc sống càng hiện đại, công việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ con càng đa dạng. Một đứa trẻ ra đời không chỉ đòi hỏi có việc trông nom chăm sóc, mà còn cần tới sự dạy dỗ, định hình trong việc giáo dục giới tính, nhân cách v.v...

Mặt khác, đời sống hôn nhân cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới sự thay đổi trong các gia đình Canada. Tương tự thực trạng ở nhiều nước phát triển, tỷ lệ ly dị của các cặp vợ chồng Canada ngày càng cao, đặc biệt ở những người đã từng ly hôn. Việc xây dựng gia đình lần thứ hai, thứ ba... vẫn chưa đảm bảo sự bền chắc lâu dài. Theo thống kê, 2/3 số phụ nữ và 3/4 số nam giới đã ly dị tiếp tục có những cuộc hôn nhân khác. Khác nam giới, người phụ nữ sau những đổ vỡ gia đình không dễ dàng tìm được người bạn đời mới, không có nhiều cơ hội tìm được việc làm tốt. Rất nhiều bà mẹ độc thân đang ở ranh giới của sự nghèo khó. Theo Ủy ban Phúc lợi Canada (The National Council on Welfare of Canada - NCWC), số lượng phụ nữ sống trong tình trạng nghèo khổ vì phải nuôi con một mình nhiều gấp bốn lần số nam giới. Điều này đã

tác động đến nhiều thế hệ phụ nữ Canada trong việc quyết định xây dựng gia đình, hạn chế sinh đẻ. Họ phải cân nhắc nhiều trong sự lựa chọn cuộc sống riêng tư.

2. Người phụ nữ ngoài xã hội.

Những vấn đề trong gia đình đã tác động không nhỏ tới vai trò của phụ nữ Canada ngoài xã hội. Không chỉ tập trung vào con cái, nội trợ như trước, giờ đây người phụ nữ có nhiều mối quan tâm khác. Các công tác, hoạt động xã hội đã chiếm khoảng thời gian đáng kể trong đời sống thường nhật.

Tỷ lệ đi làm ở phụ nữ độc thân Canada tăng từ 43,8% đến 64,6%, ở phụ nữ đã kết hôn từ 3,5% đến 50,5% trong vòng 50 năm (từ 1931 đến 1981). Những con số trên đã khẳng định vai trò ngày một lớn mạnh của phụ nữ trong mọi hoạt động xã hội. Thậm chí, những bà mẹ đang chăm con nhỏ vẫn đi làm cho dù phải chịu áp lực của cả việc công lẫn việc nhà.

Một trong những đóng góp đáng kể giúp phụ nữ hoàn thành tốt công việc đó chính là sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Sự phát triển này đã phần nào giảm gánh nặng cho các bà mẹ. Nếu trước đây rất nhiều việc nhà họ phải làm bằng tay (từ làm bánh đến may quần áo, giặt giũ...) thì ngày nay họ có sự trợ giúp từ máy móc (máy giặt, máy rửa bát, hút bụi...). Việc đi mua hàng cũng được giảm nhẹ bằng những dịch vụ mua bán trên mạng, giao hàng tận nơi. Điều đó đã tạo nhiều thuận lợi cho phụ nữ tham gia công tác xã hội. Để có được những tiện nghi trong cuộc sống, giải phóng bản thân khỏi những việc chân tay trong nhà, người phụ nữ càng muốn được làm việc, được cống hiến để có thêm

thu nhập cho gia đình và cho bản thân. Họ có mặt trong tất cả các công việc từ lao động chân tay tới trí óc, từ lĩnh vực khoa học kỹ thuật, xã hội đến những ngành công nghiệp nặng... Ở bất cứ nơi nào họ cũng đều khẳng định được năng lực và sức sáng tạo của mình.

Các gia đình có cả hai vợ chồng cùng đi làm ngày càng chiếm ưu thế trong xã hội Canada hiện đại. Phụ nữ và nam giới có vai trò ngang bằng trong công việc và trách nhiệm chăm sóc gia đình. Hàng năm, Chính phủ Canada đã chi hơn một tỷ đô la nhằm khuyến khích và trợ giúp cho việc chăm sóc trẻ em và giảm thuế. Theo luật pháp, Canada đã tăng thời hạn nghỉ sinh con cho phụ nữ từ 17 tuần lên 24 tuần. Các bà mẹ đơn thân (single-mom) được hưởng bảo hiểm thất nghiệp trợ cấp trong 15 tuần và các cặp vợ chồng sinh hoặc nhận con nuôi hưởng 10 tuần. Chính phủ cũng giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao trình độ giáo dục của phụ nữ. Ngày càng có nhiều chị em tốt nghiệp đại học và học tiếp lên cao. Nữ giới được khuyến khích tham gia vào các công việc nghiên cứu và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như toán học và các ngành khoa học kỹ thuật khác.

Hội đồng quốc gia về tình trạng phụ nữ đã được chính phủ thành lập vào năm 1960. Hội đồng đã lập bản

tường trình nhằm vạch ra các kế hoạch, chính sách bảo vệ quyền lợi cho nữ giới. Có hơn 70 tổ chức chính phủ và phi chính phủ của phụ nữ được thành lập tại Canada và hàng ngàn nhóm phụ nữ tại các địa phương. Từ năm 1985, Hiến pháp Canada đã quy định về quyền tự do và bình đẳng giữa nam giới và nữ giới. Nhà nước có trách nhiệm đối với việc bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ. Canada đã ký Hiệp ước quốc tế năm 1985 về việc loại trừ các hình thức phân biệt và chống lại phụ nữ. Nữ giới Canada giờ đây có quyền tham gia hoạt động chính trị ở mọi cấp. Tháng 6/1993, Kim Campbell đã vinh dự trở thành nữ Thủ tướng đầu tiên của Canada. Trong cuộc bầu cử cùng năm đó, phụ nữ chiếm 53 trong số 295 ghế tại Hạ nghị viện. Nhiều phụ nữ trở thành người đứng đầu các đảng phái, trở thành thành viên nội các Chính phủ ■

Tài liệu tham khảo:

1. The Changing Canadian Family: Women's Roles and the Impact of Feminism. (Susan.A.MacDaniel, Changing Patterns Women in Canada, 1992)
2. Women, the Family and the Economy. (S.J.Wilson, Toronto: McGraw-Hill Ryerson, 1986).
3. Phụ nữ Canada. (Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 5-1998).
4. www.canada.com